TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 18–12–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-11-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07-12-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11-12-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị X, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản LK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản LK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lường Thị X trình bày:

Chị Lường Thị X và anh Lò Văn N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TG, tỉnh ĐB, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly

thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn N.

Về con chung: Chị Lường Thị X và anh Lò Văn N có 01 con chung là cháu Lò BA, sinh ngày 10/8/2017. Hiện tại cháu Lò BA đang ở với chị Lường Thị X.

Chị Lường Thị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò BA.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh Lò Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị X cam đoan không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lò Văn N: Tòa án đã tiến hành triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Lò Văn N để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Lò Văn N vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lường Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như trong bản tự khai.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 20/11/2023: Kể từ khi kết hôn vợ chồng anh Lò Văn N và chị Lường Thị X chung sống tại bản LK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Vợ chồng anh N, chị X có 01 con chung: Cháu Lò BA đang ở với chị Lường Thị X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là

đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị X được ly hôn anh Lò Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lò BA, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Lường Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị X yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn N có nơi cư trú tại bản LK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lường Thị X vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Lò Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị X và anh Lò Văn N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TG, tỉnh ĐB, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng anh N và chị X chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N và chị X đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị X yêu cầu ly hôn anh Lò Văn N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lường Thị X có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng không thể hòa giải được, đến ngày mở phiên tòa chị X vẫn kiên quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Lò Văn N để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Lò Văn N vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị X và anh N không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị X và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lường Thị X ly hôn với anh Lò Văn N.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị X và anh Lò Văn N có 01 con chung là cháu Lò BA, sinh ngày 10/8/2017. Hiện tại cháu Lò BA đang sống cùng chị Lường Thị X.

Chị Lường Thị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò BA.

Xét thấy: Chị Lường Thị X có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị X luôn đảm bảo được mọi điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần và học hành cho cháu Lò BA. Do đó, cần giao cháu Lò BA cho chị Lường Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Lường Thị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị X cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị X được ly hôn anh Lò Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lò BA, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Lường Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Lường Thị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị X cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lường Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0000909, ngày 06/10/2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị X, anh Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã NT, huyện TG, tỉnh ĐB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Nghĩa